

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC
VÀ PHÁP LUẬT**

Khoa Kinh Tế

2009

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : Lý luận Nhà nước và Pháp luật

1.2 Mã môn học :

1.3 Trình độ : Đại học

1.4 Ngành : Luật Kinh tế

1.5 Khoa phụ trách : Khoa Kinh tế

1.6 Số tín chỉ : 3

1.7 Yêu cầu đối với môn học

- điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã theo học các học phần Triết học Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- Dự lớp: đầy đủ
- Bài tập: làm đầy đủ các bài tập ở lớp và ở nhà
- Dụng cụ học tập: thông thường, sách giáo trình, sách tham khảo
- Khác: Thường xuyên tìm đọc các tạp chí *Khoa học Pháp lý*, Nghiên cứu lập pháp, *Luật học* và các bài báo, các sự kiện được đăng tải trên Báo *Pháp luật*, *Pháp luật và đời sống*, *Công lý*,... nhằm hiểu biết sâu rộng về các vấn đề liên quan đến môn học; biết cách khám phá và khai thác các sự kiện dưới góc độ lý luận về nhà nước và pháp luật.

2 MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

2.1 Mô tả môn học

- Trang bị những kiến thức quan trọng về sự hình thành NN, bản chất, hình thức, các kiểu NN trong lịch sử; xác định được vai trò, vị trí của NN trong hệ thống chính trị; nắm được khái quát về bộ máy NN Việt Nam.
- Trang bị khá nhiều những kiến thức chung về pháp luật. Người học sẽ có được cái nhìn toàn cảnh các vấn đề lý luận về pháp luật. Qua đó, nắm được nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật nhằm phân biệt được pháp luật với các hiện tượng khác. Đặc biệt,

phần này giới thiệu và phân tích sâu sắc các chế định pháp luật về: *hệ thống pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, áp dụng pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý,...*

2.2 Mục tiêu môn học

- Sinh viên nắm được hệ thống các kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành.
- đây là một trong những điều kiện có tính tiên quyết làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học sau, đặc biệt là các học phần về Luật.

3 NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

3.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC (Học phần I – 3 tín chỉ)

| STT | BÀI | MỤC TIÊU | MỤC, TIỂU MỤC |
|-----|--------------|---|---|
| 1 | Bài nhập môn | Xác định được phạm vi, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của môn học. Qua đó, nhận biết được ý nghĩa và cách tiếp cận môn học. | 1. Vị trí của môn học trong hệ thống khoa học XH và khoa học pháp lý 2. đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp nghiên cứu 4. Ý nghĩa và yêu cầu của môn học |

| | | | |
|---|-------------------------------------|---|---|
| 2 | Nguồn gốc của Nhà nước và pháp luật | <p>Nắm được các quan điểm khác nhau về nguồn gốc nhà nước và pháp luật; đồng thời hiểu biết sâu sắc vấn đề này theo quan điểm của CN Mác-Lênin.</p> | <p>A. Nguồn gốc của Nhà nước</p> <p>1. Một số học thuyết phi Mácxít về nguồn gốc nhà nước</p> <p>2. Học thuyết Mac-Lênin về nguồn gốc nhà nước</p> <p>2.1. Chế độ Cộng sản nguyên thủy chưa có nhà nước</p> <p>2.2. Nguyên nhân làm tan rã chế độ CSNT và sự xuất hiện NN</p> <p>3. Khái niệm nhà nước – vị trí của Nhà nước trong Hệ thống chính trị</p> <p>3.1. Khái niệm Nhà nước</p> <p>3.2. Cấu trúc của hệ thống chính trị</p> <p>3.3. Mối quan hệ giữa Nhà nước với các thiết chế chính trị, CT- XH khác</p> <p>B. Nguồn gốc của Pháp luật</p> <p>1. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của pháp luật</p> <p>1.1. Theo các học thuyết phi Mácxít</p> <p>1.2. Theo học thuyết Mac-Lênin</p> <p>2. Con đường hình thành pháp luật</p> <p>3. Khái niệm pháp luật - Mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng khác</p> <p>3.1. Khái niệm Pháp luật</p> <p>3.2. Pháp luật với nhà nước</p> <p>3.3. Pháp luật với chính trị</p> <p>3.4. Pháp luật với kinh tế</p> <p>3.5. Pháp luật với đạo đức</p> |
|---|-------------------------------------|---|---|

| | | | |
|---|--|---|---|
| 3 | Bản chất, đặc điểm của Nhà nước và pháp luật | Xác định được bản chất của nhà nước và pháp luật nhằm phân biệt với các thiết chế chính trị khác. Bài học cũng trang bị những kiến thức có tính phương pháp luận, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn luật chuyên ngành. | <p>A. Bản chất, đặc điểm của Nhà nước</p> <p>1. Bản chất của nhà nước</p> <p>1.1. Tính giai cấp của Nhà nước</p> <p>1.2. Vai trò XH của nhà nước</p> <p>2. đặc trưng cơ bản của nhà nước</p> <p>2.1. Nhà nước có chủ quyền quốc gia</p> <p>2.2. Nhà nước có bộ máy quyền lực</p> <p>2.3. Nhà nước có quyền ban hành PL</p> <p>2.4. Nhà nước có quyền ban hành chính sách thuế</p> <p>2.5. Nhà nước phân chia dân cư theo đơn vị hành chính</p> <p>B. Bản chất, đặc điểm của Pháp luật</p> <p>1. Bản chất của pháp luật</p> <p>1.1. Tính giai cấp</p> <p>1.2. Tính xã hội</p> <p>1.3. Tính dân tộc</p> <p>1.4. Tính mở</p> <p>2. đặc điểm của pháp luật</p> <p>2.1. Tính quy phạm phổ biến</p> <p>2.2. Tính hình thức chặt chẽ</p> <p>2.3. Tính cưỡng chế nhà nước</p> |
| 4 | Kiểu Nhà nước và pháp luật | <p>- Cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểu nhà nước. Qua đó, hiểu được các kiểu NN và sự thay thế các kiểu NN trong lịch sử.</p> <p>- Cung cấp những kiến thức cơ bản để phân biệt được bản chất của các kiểu pháp luật trong lịch sử.</p> <p>- Nhận biết được tính kế thừa của pháp luật trong quá trình phát triển.</p> | <p>1. Kiểu nhà nước</p> <p>1.1. Khái niệm Kiểu nhà nước</p> <p>1.2. Sự thay thế Kiểu nhà nước</p> <p>1.3. Các kiểu nhà nước trong lịch sử</p> <p>1.3.1. Nhà nước chủ nô</p> <p>1.3.2. Nhà nước phong kiến</p> <p>1.3.3. Nhà nước tư sản</p> <p>1.3.4. Nhà nước XHCN</p> <p>2. Kiểu pháp luật</p> <p>2.1. Khái niệm kiểu pháp luật</p> <p>2.2. Sự thay thế các kiểu pháp luật</p> <p>2.3. Các kiểu pháp luật trong lịch sử</p> <p>2.3.1. Pháp luật chủ nô</p> <p>2.3.2. Pháp luật phong kiến</p> <p>2.3.3. Pháp luật tư sản</p> <p>2.3.4. Pháp luật XHCN</p> |

| | | | |
|---|---|---|--|
| 5 | Hình thức Nhà nước và hình thức pháp luật | Hiểu được các yếu tố tạo nên <i>Hình thức NN</i> , đồng thời xác định được các hình thức nhà nước trong lịch sử. Qua đó, liên hệ với hình thức của một số nhà nước trên thế giới. | <p>1. Hình thức của nhà nước</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Các yếu tố tạo nên hình thức NN</p> <p>1.2.1. Hình thức chính thể</p> <p>1.2.2. Hình thức cấu trúc</p> <p>1.2.3. Chế độ chính trị</p> <p>1.3. Hình thức NN tồn tại trong các kiểu nhà nước</p> <p>1.3.1. Hình thức nhà nước Chủ nô</p> <p>1.3.2. Hình thức nhà nước Phong kiến</p> <p>1.3.3. Hình thức nhà nước Tư sản</p> <p>1.3.4. Hình thức nhà nước XHCN</p> <p>2. Hình thức của pháp luật</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Các hình thức pháp luật cơ bản</p> <p>1.2.1. Tập quán pháp</p> <p>1.2.2. Tiên lệ pháp</p> <p>1.2.3. Văn bản quy phạm pháp luật</p> |
| 6 | Nhà nước CHXHCN Việt Nam | Xác định được bản chất, hình thức, chức năng và bộ máy của NN Việt Nam, làm nền tảng cho việc nghiên cứu phần <i>Bộ máy Nhà nước Việt Nam</i> trong Luật Hiến pháp. | <p>1. Bản chất, hình thức, kiểu NN</p> <p>1.1. Bản chất NN CHXHCN Việt Nam</p> <p>1.2. Hình thức NNCHXHCN Việt Nam</p> <p>1.3. Kiểu NN CHXHCN Việt Nam</p> <p>2. Chức năng</p> <p>2.1. đối nội</p> <p>2.2. đối ngoại</p> <p>3. Tổ chức bộ máy nhà nước</p> <p>3.1. Khái niệm Bộ máy NN</p> <p>3.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước</p> <p>3.3. Các hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước</p> |

| | | | |
|---|--------------------|---|---|
| 7 | Hệ thống pháp luật | <p>- Trang bị các kiến thức tổng quát về hệ thống PL và các yếu tố cấu thành của PL. Qua đó, nhận biết được mối quan hệ giữa các chế định pháp luật.</p> <p>- Giới thiệu khái quát về các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới.</p> | <p>1. Khái niệm Hệ thống pháp luật</p> <p>2. Cấu trúc của hệ thống pháp luật</p> <p>2.1. Hệ thống cấu trúc bên trong của pháp luật (mặt nội dung)</p> <p>2.2. Hệ thống cấu trúc bên ngoài của pháp luật (mặt hình thức)</p> <p>3. Các tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật</p> <p>4. Hệ thống hóa pháp luật</p> <p>4.1. Khái niệm, ý nghĩa, mục đích</p> <p>4.2. Các hình thức hệ thống hóa PL</p> <p>5. Các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới</p> <p>5.1. Châu Âu lục địa (civil law)</p> <p>5.2. Anglo-saxon (common law)</p> <p>5.3. Pháp luật Hồi giáo</p> <p>5.4. Pháp luật XHCN</p> |
| 8 | Quy phạm pháp luật | <p>- Hiểu được quy phạm pháp luật do NN ban hành, dùng để điều chỉnh các quan hệ XH; đồng thời phân biệt được qPPL với các quy phạm khác.</p> <p>- Phân tích được các bộ phận cấu thành của qPPL.</p> | <p>1. Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. đặc điểm</p> <p>2. Phân loại các quy phạm pháp luật</p> <p>2.1. Căn cứ vào đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>2.2. Căn cứ vào nội dung của qPPL</p> <p>2.3. Căn cứ vào hình thức mệnh lệnh nêu trong quy phạm</p> <p>2.4. Căn cứ vào cách thức trình bày</p> <p>3. Các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật</p> <p>3.1. Giả định</p> <p>3.2. Quy định</p> <p>3.3. Chế tài</p> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 9 | Quan hệ pháp luật | <p>- Hiểu được sự hình thành của quan hệ PL và xác định được đâu là quan hệ PL, sự khác nhau giữa quan hệ PL với quan hệ XH.</p> <p>- Phân tích được các yếu tố cấu thành qhPL, đặc biệt là yếu tố về chủ thể.</p> | <p>1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ PL</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. đặc điểm</p> <p>2. Thành phần (cấu trúc) của 1 quan hệ pháp luật</p> <p>2.1. Chủ thể 2.2. Khách thể 2.3. Nội dung</p> <p>3. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật</p> <p>3.1. Căn cứ về chủ thể tham gia 3.2. Căn cứ về quy phạm điều chỉnh 3.3. Căn cứ về sự kiện pháp lý</p> |
| 10 | Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật | <p>Nắm được các khái niệm quan trọng trong bài nhằm phân biệt được các loại hành vi pháp lý khác nhau của chủ thể</p> | <p>1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật</p> <p>2. Áp dụng pháp luật</p> <p>2.1. Các trường hợp cần ADPL 2.2. đặc điểm của ADPL 2.3. Các giai đoạn của quá trình ADPL 2.4. ADPL tương tự</p> <p>3. Sơ đồ thể hiện mối quan giữa THPL với ADPL và các hình thức THPL khác</p> |
| 11 | Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý | <p>- Xác định được các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm pháp luật, nhằm tự ý thức, tự điều chỉnh hành vi của mình – một người có đầy đủ năng lực chủ thể.</p> <p>- Xác định được trách nhiệm pháp lý của người vi phạm pháp luật phải gánh chịu khi thực hiện hành vi vi phạm PL.</p> | <p>1. Vi phạm pháp luật</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. đặc điểm 1.3. Cấu thành của một vi phạm PL 1.4. Các loại vi phạm pháp luật</p> <p>2. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>2.1. Khái niệm 2.2. đặc điểm 2.3. Cấu thành của một hvi vi phạm PL 2.4. Các loại trách nhiệm pháp lý</p> <p>3. Sơ đồ thể hiện mối quan giữa Vi phạm pháp luật với Trách nhiệm pháp lý</p> |

| | | | |
|----|-----------------------------------|---|--|
| 12 | Ý thức pháp luật và pháp chế XHCN | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vai trò của ý thức pháp luật trong việc ban hành và thực hiện pháp luật. - Nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. | <p>1. Ý thức pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm, đặc trưng 1.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật 1.3. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật XHCN <p>2. Pháp chế XHCN</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm 2.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN 2.3. Các biện pháp chủ yếu nhằm tăng cường pháp chế XHCN |
| 13 | Cơ chế điều chỉnh pháp luật | Nắm được mối quan hệ biện chứng ở trạng thái động, giữa các yếu tố trong cơ chế điều chỉnh pháp luật. | <p>1. Điều chỉnh pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm 1.2. đối tượng điều chỉnh 1.3. Phương pháp điều chỉnh 1.4. Các giai đoạn điều chỉnh PL <p>2. Cơ chế điều chỉnh pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm 2.2. Vai trò của các yếu tố trong cơ chế điều chỉnh pháp luật |

4 HỌC LIỆU

4.1 Tài liệu bắt buộc

- Trường đại học Luật Hà Nội (2006) *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Tư pháp.
- *đề cương bài giảng* do Giảng viên biên soạn.

4.2 Tài liệu tham khảo

- ThS. Lê Minh Toàn (2007) *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nxb Giáo dục.
- Một số bài Tạp chí chuyên ngành do GV giới thiệu trong chương trình học.

5 TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

| BÀI | HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC | | | Tổng |
|-----|-------------------------------|---------|-----------|----------|
| | Thuyết trình | | | |
| | Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | |
| 1 | 1 | | | 1 |
| 2 | 4 | | 1 | 5 |
| 3 | 3 | | 1 | 4 |

| | | | | |
|------------------|-----------|----------|----------|-----------|
| 4 | 3 | | 1 | 4 |
| 5 | 3 | 1 | | 4 |
| 6 | 3 | 1 | 1 | 5 |
| 7 | 3 | | 1 | 4 |
| 8 | 3 | 1 | | 4 |
| 9 | 3 | 1 | 1 | 5 |
| 10 | 3 | | 1 | 4 |
| 11 | 3 | | 1 | 4 |
| 12 | 2 | | 1 | 3 |
| 13 | 2 | 1 | | 3 |
| Tổng cộng | 36 | 5 | 9 | 50 |

6 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

| STT | HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ | TRỌNG SỐ |
|-----|------------------------|----------|
| 1 | Kiểm tra giữa học phần | 30% |
| 2 | Thi hết học phần | 70% |

7 GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

Giảng viên: TRẦN THỊ MAI PHƯỚC

- Học vị: Thạc sĩ
- Lịch tiếp sinh viên: Sáng thứ Hai hàng tuần
- Địa chỉ liên hệ: 602/39/9L Điện Biên Phủ, P.22, Bình Thạnh.
- Email: maiphuoclaw@yahoo.com
- Điện thoại: 0989 10 60 18

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa
